

I. LÝ THUYẾT

- Bài 1: Thiết bị vào ra
- Bài 2: Phần mềm máy tính
- Bài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tính
- Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet
- Bài 14: Tìm kiếm tuần tự
- Bài 15: Tìm kiếm nhị phân

II. BÀI TẬP

A. TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu em cho là đúng

Câu 1: Đây là chương trình máy tính giúp em quản lí tệp và thư mục.

A. Internet Explore.

C. Microsoft Windows.

B. Help.

D. File Explorer.

Câu 2: Thiết bị nào dưới đây là thiết bị vào?

A. Màn hình

C. Bàn phím

B. Máy in

D. Máy chiếu

Câu 3: Thiết bị nào dưới đây là thiết bị ra?

A. Thẻ nhớ

C. Đầu đọc mã vạch

B. Máy đọc chữ

D. Máy chiếu

Câu 4: Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?

A. Quản lí các tài khoản người dùng máy tính, các phần mềm ứng dụng.

B. Hỗ trợ sao lưu dữ liệu.

C. Quản lí các tệp dữ liệu có trong máy tính.

D. Tạo và chỉnh sửa nội dung tệp văn bản.

Câu 5: Trong các phần mềm dưới đây, đâu là phần mềm ứng dụng?

A. Windows 10

C. Linux

B. Android

D. BKAV

Câu 6: Trong các website dưới đây, website nào là mạng xã hội?

A. <https://instagram.com>

- B. <https://hoc10.vn>
- C. <https://hoahoctro.tienphong.vn>
- D. <https://thieunien.vn>

Câu 7: Trong các câu dưới đây, câu nào đúng?

- A. Chỉ có người hoặc tổ chức tạo ra mạng xã hội mới đưa được thông tin lên đó.
- B. Chỉ cần truy cập vào mạng xã hội là có thể đưa tin tức lên đó mà không cần đăng kí tài khoản sử dụng.
- C. Người dùng có thể đăng những thông tin mà mình muốn lên mạng xã hội, miễn là có tài khoản sử dụng và không cần kết nối Internet.
- D. Có thể kết nối với những người không quen biết trên mạng xã hội.

Câu 8: Đáp án nào sau đây nói về lợi ích của mạng xã hội?

- A. Dễ bắt nạt trên mạng.
- B. Có nguy cơ tiếp xúc với thông tin giả, sai sự thật.
- C. Thông tin cá nhân trên mạng xã hội có thể bị sử dụng với mục đích xấu.
- D. Sử dụng mạng xã hội dễ dàng trao đổi, thảo luận về các chủ đề học tập và cuộc sống.

Câu 9: Trong các câu sau, câu nào sai?

- A. Mạng xã hội giúp em giới thiệu bản thân, thể hiện quan điểm.
- B. Sử dụng mạng xã hội quá nhiều dễ dẫn đến trầm cảm, học hành sa sút.
- C. Mạng xã hội là nơi tuyệt đối an toàn, không ai bị lừa hay bị lôi kéo vào những việc làm phạm pháp.
- D. Mạng xã hội làm tăng tương tác trong cộng đồng ảo, giảm tương tác trực tiếp giữa người với người.

Câu 10: Đặc điểm nào sau đây là **hạn chế** của mạng xã hội?

- A. Thông tin đa dạng, phong phú.
- B. Có thể tham gia diễn đàn hay nhóm trao đổi, hỗ trợ học tập.
- C. Việc lạm dụng quá nhiều các giao tiếp trực tuyến dẫn đến sự xa rời thế giới thực.
- D. Học hỏi được từ những người có kinh nghiệm, hiểu biết.

Câu 11: Khi tham gia mạng xã hội, em nên:

- A. “Bêu xấu” hình ảnh người khác.
- B. Nhờ bạn giúp đe dọa lại người bắt nạt mình.
- C. Xúc phạm người khác.
- D. Luôn lịch sự, nhã nhặn, lời nói chuẩn mực, câu từ rõ ràng tránh gây hiểu lầm.

Câu 12: Khi sử dụng phương tiện truyền thông số nơi công cộng, em **không nên**:

- A. Tôn trọng những người xung quanh.
- B. Không nhìn vào điện thoại khi đang giao tiếp với ai đó.
- C. Nói chuyện quá to hay cười phá lên khi trò chuyện, xem mạng xã hội hay nhận tin nhắn.
- D. Giữ gìn hình ảnh bản thân trên không gian mạng, suy nghĩ thật kĩ trước khi đăng tải thông tin lên trên mạng.

Câu 13: Cách phòng tránh việc bị dụ dỗ và bắt nạt trên mạng là:

- A. Không nói chuyện và cung cấp thông tin cá nhân cho người lạ, người mới quen trên mạng.
- B. Làm theo những lời nói của người lạ trên mạng.
- C. Thường xuyên kết bạn và nhắn tin với người lạ.
- D. Không nói với bố mẹ, thầy cô khi có dấu hiệu bị dụ dỗ, bắt nạt

Câu 14: Cách phòng tránh các tác hại, rủi ro và nguy cơ vi phạm pháp luật là:

- A. Không lan truyền tin giả, bài viết xuyên tạc sự thật, hình ảnh đồi trụy.
- B. Không xác minh thông tin trước khi đăng tải lên mạng xã hội.

- C. Đăng tải những thông tin có mục đích công kích người khác.
- D. Dùng mặt khẩu của người khác mà không được cho phép.

Câu 15: Để tìm kiếm một số trong dãy số bằng thuật toán tìm kiếm tuần tự, ta thực hiện:

- A. Lấy ngẫu nhiên một số trong dãy số để so sánh với số cần tìm
- B. So sánh lần lượt từ số đầu tiên trong dãy số với số cần tìm
- C. Sắp xếp dãy số theo thứ tự tăng dần
- D. So sánh số cần tìm với số ở giữa dãy số.

Câu 16: Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc gì ?

- A. Lưu trữ dữ liệu
- B. Sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần.
- C. Xử lý dữ liệu.
- D. Tìm kiếm dữ liệu cho trước trong một danh sách đã cho.

Câu 17: Lựa chọn đáp án sai: “Ý nghĩa việc chia bài toán thành bài toán nhỏ hơn” là :

- A. Giúp công việc đơn giản hơn.
- B. Giúp công việc dễ giải quyết hơn.
- C. Làm cho công việc trở nên phức tạp hơn.
- D. Giúp bài toán trở lên dễ hiểu hơn.

Câu 18: Để tránh nghiện Internet em cần làm gì?

- A. Chơi trò chơi trực tuyến.
- B. Sử dụng mạng xã hội.
- C. Giới hạn thời gian sử dụng máy tính, dành thời gian nhiều phụ giúp gia đình, giao tiếp với bạn bè,..
- D. Cả A, B đều đúng.

Câu 19: Em hãy sắp xếp thuật toán tìm kiếm tuần tự bằng ngôn ngữ tự nhiên sao cho đúng:

1. Xét phần tử đầu tiên của danh sách.
2. Kiểm tra đã hết danh sách chưa. Nếu đã hết danh sách thì chuyển sang bước tiếp theo
3. Nếu giá trị của phần tử đang xét bằng giá trị cần tìm thì chuyển sang bước tiếp theo.
4. Trả lời “không tìm thấy”; Kết thúc
5. Trả lời “Tìm thấy” và chỉ ra vị trí phần tử tìm được; Kết thúc

- A. 3 - 1 - 2 - 5 - 4
- B. 1 - 3 - 2 - 5 - 4
- C. 3 - 2 - 1 - 4 - 5
- D. 4 - 5 - 3 - 2 - 1

Câu 20. Điều gì xảy ra khi thuật toán tìm kiếm tuần tự không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

- A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc.
- B. Thông báo “Tìm thấy”.
- C. Thông báo “Không tìm thấy” và kết thúc.
- D. Thông báo “Tìm thấy” và kết thúc.

Câu 21. Thực hiện thuật toán tìm kiếm nhị phân để tìm số 4 trong danh sách [2, 6, 8, 4, 10, 12]. Đầu ra của thuật toán là gì?

- A. Thông báo “Không tìm thấy”.
- B. Thông báo “Tìm thấy”.
- C. Thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 4 của danh sách.
- D. Thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách.

Câu 22. Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán nhị phân:

- A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

Câu 23. Trang web nào sau đây không nên truy cập và chia sẻ trên Internet?

- A. Các trang báo thể thao 24h.
- B. Các trang báo phản động của nước ngoài.

- C. Trang thông tin pháp luật.
- D. Trang dự báo thời tiết.

Câu 24. Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

- A. Micro, máy in
- B. Máy quét, màn hình
- C. Máy ảnh kỹ thuật số, loa
- D. Bàn phím, con chuột

Câu 25. Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?

- A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.
- B. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows.
- C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.
- D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm

Câu 26. Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

- A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính
- B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em
- C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ
- D. Tô màu đỏ cho mái ngói

Câu 27. Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?

- A. Quản lí các tệp dữ liệu trên đĩa.
- B. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.
- C. Điều khiển các thiết bị vào – ra.
- D. Quản lí giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

Câu 28. Thảo là bạn của Vân, có lần Vân gửi cho Thảo ảnh chụp thẻ học sinh để nhờ Thảo làm thủ tục đăng kí tham gia Câu lạc bộ Tin học. Sau đó, trong một lần tranh luận trên mạng xã hội về của thẻ căn cước công dân, Thảo đã vô tình đưa tấm ảnh đó lên. Mặc dù ngày hôm sau Thảo đã xóa đi, nhưng một thời gian sau có kẻ sử dụng những thông tin trên thẻ căn cước công dân để mạo danh Vân lừa đảo người thân của cô một số tiền lớn. Em hãy cho biết phát biểu đâu là đúng:

- A. Thảo đã công khai thông tin cá nhân của Vân khi chưa được Vân cho phép.
- B. Vì Vân chủ động gửi bức ảnh cho Thảo nên Thảo có quyền công khai nó.
- C. Ảnh chụp không phải là bản gốc, dù có đưa lên mạng cũng không sao.
- D. Kẻ mạo danh Vân có tội, Thảo không có ý nên không có lỗi gì cả.

Câu 29. Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp chương trình máy tính?

- A. .docx, .rtf, .odt.
- B. .pptx, .ppt, .odp.
- C. .xlsx, .csv, .ods
- D. .com, .exe, .msi.

Câu 30. Để bảo vệ dữ liệu em có thể sử dụng các cách nào sau đây?

- A. Sao lưu dữ liệu ở bộ nhớ ngoài (ổ cứng ngoài, USB, thẻ nhớ,...) hoặc lưu trữ trên Internet nhờ công nghệ đám mây.

- B. Cài đặt chương trình phòng chống virus.
- C. Đặt mật khẩu mạnh để truy cập vào máy tính hoặc tài khoản trên mạng.
- D. Cả A, B, C.

Câu 31. Trong lớp học có một số học sinh sử dụng mạng xã hội Facebook để làm vào những việc khác nhau. Trong các việc làm của các học sinh sau việc nào KHÔNG được phép khi chúng ta sử dụng mạng xã hội.

- A. Em học sinh A thường xuyên đăng tải một số hình ảnh cá nhân khi em đi du lịch.
- B. Học sinh B đăng tải các hình ảnh quần áo để bán phụ gia đình.
- C. Học sinh C tự ý đăng các hình ảnh hoạt động của lớp mình.
- D. Học sinh D thường đăng tải các clip các bài em hát khi học âm nhạc.

Câu 32. Phương án nào sau đây không phải là lợi ích của việc tổ chức lưu trữ tệp trên máy tính một cách hợp lí?

- A. Giúp em làm việc chuyên nghiệp hơn.
- B. Giúp em tìm được tài liệu nhanh hơn khi dữ liệu trên máy tính ngày càng nhiều.
- C. Máy tính sẽ chạy nhanh hơn.
- D. Giúp em dễ dàng quản lí công việc không bị nhầm lẫn.

Câu 33. Việc nào sau đây là không đúng khi quản lí tệp và thư mục trên máy tính?

- A. Đặt tên tệp hợp lí, ngắn gọn gợi nhớ đến nội dung của tệp.
- B. Phân loại dữ liệu trước khi lưu trữ.
- C. Các tài liệu cùng loại đặt trong một thư mục.
- D. Tạo nhiều tệp và thư mục giống nhau trên nhiều ổ đĩa.

Câu 34. Chọn phương án sai.

Ưu điểm của mạng xã hội là:

- A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè.
- B. Hỗ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập.
- C. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.
- D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

Câu 35. Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè.
- B. Học hỏi kiến thức.
- C. Bình luận xấu về người khác.
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 36. Mật khẩu mạnh thường là dãy mật khẩu có đặc điểm ra sao?

- A. Dài ít nhất 8 kí tự
- B. Bao gồm cả chữ số, chữ in hoa, chữ thường và các kí hiệu đặc biệt như: @, #, . . .
- C. Không phải là một từ thông thường
- D. Tất cả các đáp án đều đúng.

Câu 37. Nêu những hạn chế của mạng xã hội

- A. Đưa thông tin không chính xác hoặc tin xấu khiến chúng ta tin vào những thông tin sai lệch
- B. Có thể dễ dàng tiếp cận với những thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực
- C. Nguy cơ bị lừa đảo, đánh cắp thông tin cá nhân
- D. Tất cả các phương án trên

B. TU LUẬN:

Câu 1. Nếu một trong những người bạn của em có biểu hiện nghiện trò chơi trực tuyến. Em sẽ làm gì để giúp bạn?

Câu 2. Hãy xác định trong các thao tác dưới đây, thao tác nào là của thuật toán tìm kiếm tuần tự, thao tác nào là của thuật toán tìm kiếm nhị phân bằng cách đánh dấu (ü) vào ô tương ứng.

<i>STT</i>	<i>Thao tác</i>	<i>Thuật toán tìm kiếm</i>	
		Tuần tự	Nhị phân
1	So sánh giá trị của phần tử ở giữa dãy với giá trị cần tìm.		
2	Nếu kết quả so sánh “bằng” là đúng thì thông báo “tìm thấy”.		
3	Nếu kết quả so sánh “bằng” là sai thì tiếp tục thực hiện so sánh giá trị của phần tử liền sau của dãy với giá trị cần tìm.		
4	Nếu kết quả so sánh “bằng” là sai thì tiếp tục thực hiện tìm kiếm trên dãy ở nửa trước hoặc nửa sau phần tử đang so sánh.		
5	So sánh lần lượt từ giá trị của phần tử đầu tiên của dãy với giá trị cần tìm.		
6	Nếu dãy con cuối cùng cần tìm kiếm là dãy rỗng (không có phần tử nào) thì thông báo “không tìm thấy”.		
7	Nếu đến phần tử cuối cùng mà kết quả so sánh “bằng” là sai thì thông báo “không tìm thấy”.		

Câu 3. Nêu chức năng của hệ điều hành? Nêu các hệ điều hành trên máy tính và điện thoại thông minh mà em biết?

Câu 4. Em hãy viết các bước lặp thực hiện thuật toán tìm kiếm nhị phân để tìm tên bạn “Hòa” trong danh sách như hình sau:

1	2	3	4	5	6	7	8	9
An	Bình	Hòa	Liên	Mai	Phương	Trang	Trúc	Túrc

Câu 5. Nêu các biểu hiện của bệnh nghiện Internet và cách phòng tránh?

Câu 6. Nêu các biện pháp bảo vệ dữ liệu.